

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 183/TTr-SNV ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 1481/SNV-TĐKT ngày 05 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024; thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 12/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 28/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 bãi bỏ điểm 1 khoản 2 Điều 3 và khoản 4 Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Uban

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Hiệu trưởng các Trường đại học, cao đẳng; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Khối thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm THCB tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trung

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số: 14 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, hồ sơ, thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hoạt động cụm, khối thi đua các cấp; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện quy chế này trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể và cá nhân thuộc:

a) Các cơ quan Đảng; các Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

b) Các huyện, thành phố, thị xã;

c) Các Trường đại học, cao đẳng; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;

d) Cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tham gia phong trào thi đua của tỉnh;

đ) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp;

e) Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

2. Các cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA; HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA CÁC CẤP

Điều 5. Thành lập cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua được thành lập trên cơ sở đăng ký của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có hoạt động chuyên môn, đảng, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, quy mô, loại hình, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An và cử Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng thành lập cụm, khối thi đua đối với các đơn vị trực thuộc; cử Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thuộc đơn vị mình theo dõi, chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời gửi quyết định thành lập cụm, khối về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Điều 6. Hoạt động cụm, khối thi đua

1. Tổ chức hoạt động:

a) Cụm, khối thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối theo chỉ tiêu đã đăng ký giao ước; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, tổ chức phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Sơ kết, tổng kết và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xét, trình UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng những đơn vị tiêu biểu xuất sắc;

b) Cụm trưởng, Khối trưởng và Cụm phó, Khối phó điều hành các hoạt động của cụm, khối thi đua; bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng do cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng đơn vị đó đảm nhiệm;

c) Nhiệm kỳ phụ trách của Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó là 1 năm (trừ cụm, khối mới thành lập có thể kéo dài hơn). Hàng năm, khi tiến hành tổng kết, cụm, khối suy tôn bầu Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó và đề nghị cấp thẩm quyền công nhận cho năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của cụm, khối trưởng và cụm, khối phó và bộ phận giúp việc:

a) Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên; đánh giá, bình xét thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp của cụm, khối thi đua theo định kỳ;

b) Cụm phó, Khối phó là người phối hợp và giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; thay mặt cụm, khối trưởng giải quyết

Handwritten signature

những công việc của cụm, khối khi được ủy quyền. Tham gia, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung của các kỳ họp cụm, khối;

c) Bộ phận tham mưu giúp việc cho đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng do Cụm trưởng, Khối trưởng cử cán bộ thi đua của đơn vị mình hoặc đơn vị làm Cụm phó, Khối phó;

d) Các đơn vị trong cụm, khối xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng sát với tình hình thực tế của đơn vị mình. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp phong trào thi đua 6 tháng và cả năm để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và gửi báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; bảng tự chấm điểm, xếp loại theo nội dung và các chỉ tiêu đã ký giao ước về đơn vị làm cụm, khối trưởng và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh 01 bản để theo dõi, chỉ đạo.

3. Chế độ làm việc của cụm, khối thi đua:

a) Các đơn vị duy trì thường xuyên việc báo cáo theo định kỳ 6 tháng và cả năm. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết vào cuối năm;

b) Đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó sử dụng con dấu của đơn vị mình để ban hành giấy mời sinh hoạt cụm, khối và các văn bản liên quan hoạt động của cụm, khối;

c) Hàng năm, trước khi tổng kết năm, cụm, khối thi đua triển khai học tập kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối (riêng khối thi đua các trường đại học, cao đẳng tiến hành trước khi tổng kết năm học).

4. Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua:

Áp dụng hệ thống tiêu chí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xếp loại thi đua hàng năm. Riêng các Khối thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội thi tự xây dựng Quy chế hoạt động, Bảng tiêu chí chấm điểm riêng của khối mình để chấm điểm, xếp loại thi đua cho phù hợp. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả bình xét, suy tôn của khối để xem xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Nội dung, cách thức tiến hành họp cụm, khối thi đua

1. Sơ kết 6 tháng đầu năm:

a) Nội dung: Sơ kết 6 tháng đầu năm đánh giá hoạt động cụm, khối và phong trào thi đua, đề ra kế hoạch hoạt động trong 6 tháng cuối năm, kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối;

b) Thời gian tiến hành sơ kết: Đối với Khối Kinh tế - Xã hội vào đầu tháng 7 hàng năm; đối với Khối Giáo dục - Đào tạo trong tháng 2 hàng năm.

2. Tổng kết năm:

a) Nội dung:

Uran

Tổng kết phong trào thi đua của cụm, khối thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm tới.

b) Các bước tiến hành:

Trước khi tổ chức tổng kết năm, Cụm trưởng, Khối trưởng căn cứ vào tình hình thực tế để triển khai kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối hoặc tổ chức kiểm tra chéo.

Tổ chức họp tổng kết năm:

- Đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả hoạt động của các thành viên trong cụm, khối báo cáo trước hội nghị tổng kết cụm, khối;
- Hội nghị thảo luận, góp ý, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm tới;
- Bình xét, xếp loại các đơn vị trong cụm, khối;
- Suy tôn đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và cờ thi đua của Chính phủ (số lượng cờ được phân bổ tại Phụ lục kèm theo);
- Bầu Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó năm tới;
- Phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua trong năm tới.

c) Thời gian tổng kết năm:

- Khối Kinh tế - Xã hội: Trước ngày 15/11 hàng năm (số liệu báo cáo của các tháng 11, 12 ước tính);
- Khối doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh: Trước ngày 31/01 của năm tiếp theo;
- Khối Giáo dục - Đào tạo: Trước ngày 25/7 hàng năm.

Chương III

TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỜI GIAN

XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) như sau:

a) Lao động, áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được suy tôn, công nhận;

b) gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoặc tương đương) trở lên (nếu có).

LSM

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” là các cá nhân thuộc các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh (không xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” đối với các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành Trung ương).

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 20% tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Khi tính tỷ lệ, đối với các cơ quan, đơn vị có từ 03 phòng, ban, đơn vị và tương đương trở lên được tính theo nguyên tắc làm tròn số; có từ 02 phòng, ban, đơn vị và tương đương trở xuống thì được xét 01 tập thể.

3. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Đối với các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh: Xét tặng đối với các đơn vị trực thuộc như phòng, ban, trung tâm, chi cục và tương đương;

Xét tặng đối với các tập thể trực thuộc Chi cục (hoặc tương đương) có quy mô lớn (có từ 05 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên); các khoa, phòng, trung tâm (hoặc tương đương) thuộc Bệnh viện, Trung tâm hạng II trở lên trực thuộc Sở Y tế;

b) Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban, trung tâm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các Trường đại học, cao đẳng: Xét tặng đối với các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương;

Umm

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, gồm Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty liên doanh... (trừ các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước): Xét tặng cho các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương;

đ) Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh: Xét tặng cho các Chi hội, phòng, ban trực thuộc;

e) Không xét công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đối với:

- Các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các trường đại học, cao đẳng (các đối tượng này thực hiện việc xếp loại thi đua hàng năm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Các tổ chức hội và doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh (các đối tượng này thực hiện việc xếp loại thi đua hàng năm theo quy định tại khối thi đua).

Điều 13. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh (thường xuyên) xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh (thường xuyên):

a) UBND tỉnh phân bổ số lượng Cờ thi đua đối với các cụm, khối thi đua và cơ quan, đơn vị tại Phụ lục và hướng dẫn kèm theo Quy chế này.

b) Khi có thay đổi về đơn vị hành chính, bổ sung thêm hoặc bớt số lượng các cơ quan, đơn vị thì Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phân bổ số lượng cờ phù hợp.

3. Tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được bình chọn, suy tôn từ các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua của tỉnh; cụm, khối thi đua của ngành, huyện, đơn vị. Các tập thể không tham gia cụm, khối thi đua thì không được bình chọn, suy tôn Cờ thi đua.

4. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên đề: Thực hiện theo kế hoạch các chuyên đề có thời gian từ 03 năm trở lên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trong một năm, cùng một thành tích không đồng thời đề nghị tặng cờ thi đua của UBND tỉnh và đề nghị tặng cờ thi đua của cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Không tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tập thể nằm trong số được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ

1. Cờ thi đua của Chính phủ xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng.

Khan

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ số lượng Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 15. Giấy khen

Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình như sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
 - b) Lập được thành tích đột xuất;
 - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
3. Giấy khen tặng cho hộ gia đình gồm:
 - a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Mức và giá trị đóng góp do Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cho phù hợp;
 - b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Mức và giá trị đóng góp do cấp xã quy định cho phù hợp.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quy định tỷ lệ tặng Bằng khen (thường xuyên) đối với cá nhân (khi tính tỷ lệ được tính theo nguyên tắc làm tròn số):

- a) Đối với các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng; Đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dưới 50 người được đề nghị tối đa 03 cá nhân; từ 50 người đến dưới 100 người được đề

lưu

nghe tối đa 05 cá nhân; từ 100 người đến dưới 200 người được đề nghị tối đa 07 cá nhân; từ 200 người đến dưới 300 người được đề nghị tối đa 09 cá nhân; từ 300 người đến dưới 400 người được đề nghị tối đa 11 cá nhân; từ 400 người đến dưới 500 người được đề nghị tối đa 13 cá nhân; từ 500 người đến dưới 600 người được đề nghị tối đa 14 cá nhân; từ 600 người đến dưới 700 người được đề nghị tối đa 15 cá nhân; từ 700 người đến dưới 800 người được đề nghị tối đa 16 cá nhân; từ 800 người trở lên được đề nghị tối đa 2% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nhưng không được vượt quá 40 cá nhân). Riêng Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo, tùy vào thành tích đạt được trong năm, được đề nghị tối đa không quá 120 cá nhân đối với Sở Y tế và không quá 100 cá nhân đối với Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được áp dụng số lượng bằng tỷ lệ 50% các đối tượng khen thưởng tại điểm a khoản này;

c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội cấp tỉnh: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm, ... Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ tại điểm a khoản này.

3. Quy định tỷ lệ tặng Bằng khen (thường xuyên) đối với tập thể (Khi tính tỷ lệ, đối với các cơ quan, đơn vị có từ 04 phòng, ban, đơn vị và tương đương trở lên được tính theo nguyên tắc làm tròn số; có từ 03 phòng, ban, đơn vị và tương đương trở xuống thì được xét 01 tập thể):

a) Đối với các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng: Số lượng Bằng khen được đề nghị tối đa 15% trên tổng số "Tập thể lao động tiên tiến";

b) Đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Số lượng Bằng khen được đề nghị tối đa 10% trên tổng số "Tập thể lao động tiên tiến";

c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm, ... Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ tại điểm a khoản này.

4. Bằng khen để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 400 triệu đồng trở lên.

5. Bằng khen để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trên địa bàn tỉnh:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động (hoặc có văn bản giao cho các cơ quan, đơn vị phát động) thì việc khen thưởng chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng của cấp tỉnh (các phong trào do các ngành, huyện, đơn vị phát động do ngành, huyện, đơn vị khen thưởng);

Kim

b) Về đối tượng khen thưởng:

Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong việc tham gia chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề; ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu, thực hiện, người nông dân, công nhân, tập thể có tỷ lệ nữ cao; vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc, vùng biển, hải đảo.

c) Về tỷ lệ khen thưởng: Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện chuyên đề chiếm ít nhất 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo, quản lý tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền được đề nghị nhiều nhất 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng;

d) Về số lượng khen thưởng:

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 10 tập thể và 10 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị tối đa 7 tập thể và 7 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở lên đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị tối đa 5 tập thể và 5 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở xuống, số lượng đề nghị tối đa 3 tập thể và 3 cá nhân/1 chuyên đề.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội,... thì tùy vào quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thời gian thành lập, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên đối tượng có quá trình công tác lâu dài trong cơ quan, đơn vị, không vi phạm kỷ luật).

7. Bằng khen để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động đối ngoại:

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tiêu chuẩn: Có thành tích trong việc ủng hộ từ thiện, nhân đạo, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngoại giao và lĩnh vực khác góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Bằng khen để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc đột xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

9. Bằng khen để tặng cho các tập thể được Cụm, Khối thi đua của tỉnh bình xét, đề nghị.

lcm

Ngoài chỉ tiêu bình xét, suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ (tại phụ lục kèm theo Quy chế này); các Cụm, Khối thi đua của tỉnh lựa chọn tối đa không quá 20% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan, đơn vị xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

10. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn hai Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

Khi xét khen thưởng thường xuyên, không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân đang đề nghị đồng thời tặng Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các mức hạng (trừ các trường hợp tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị có ngày kỷ niệm thành lập năm tròn; cá nhân chuẩn bị nghỉ chế độ hưu trí).

11. Các trường hợp khác có thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không thuộc quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 17. Quy định về tặng Trướng các loại

1. Trướng để tặng cho tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (10 năm, 20 năm...) hoặc nhân dịp Đại hội nhằm ghi nhận và động viên kết quả đạt được của tập thể trong nhiệm kỳ và trong quá trình phấn đấu, xây dựng, phát triển.

2. Trướng của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Đối tượng tặng Trướng: Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị trình hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để xem xét, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc các cơ quan, đơn vị xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy. Sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy mới tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.

3. Trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối tượng tặng Trướng:

- Các đơn vị trực thuộc: Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã;

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng; các tổ chức hội; các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh và đăng ký nộp thuế trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

Ban

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Thời gian trình hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích (khen thưởng thường xuyên)

a) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Kinh tế - Xã hội; các doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh: Trước ngày 15/02 hàng năm.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Giáo dục và Đào tạo: Trước ngày 25/7 hàng năm.

2. Hồ sơ khen thưởng đột xuất

Trình các cấp khen thưởng sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đảm nhiệm.

3. Hồ sơ khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đối ngoại:

Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trước khi tiến hành tổng kết tối thiểu 15 ngày làm việc. Trừ các trường hợp phải tổ chức tổng kết ngay sau khi kết thúc chương trình hoạt động theo chủ trương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, đề nghị tặng Trưởng các loại, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Mỗi loại 02 bộ bản chính (lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh 01, lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Mỗi loại 01 bộ bản chính (lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

3. Hồ sơ đề nghị lấy ý kiến để khen thưởng: 02 bản chính (lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh 01 bộ, lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ).

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn tỉnh.

lưu

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng; kiểm tra, chỉ đạo theo dõi việc tổ chức phát động các phong trào thi đua thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để đề nghị khen thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể (lấy ý kiến nhân dân) đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương và danh hiệu vinh dự nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ (hoặc Báo Nghệ An, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh) ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản);

c) Lấy ý kiến của Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân (thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) về nội dung thanh tra, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

d) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Quy chế này.

6. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng các Trường đại học, cao đẳng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị thuộc Khối thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh; người đứng đầu các tổ chức hội cấp tỉnh và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Umar

9. Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

10. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

11. Trên cơ sở Quy chế của tỉnh, các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh. / *Uyban*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục

**BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CỜ THI ĐUA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
VÀ CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ HÀNG NĂM**

*(Kèm theo Quyết định số: 14 /2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Chỉ tiêu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ:

TT	Khối, Cụm thi đua	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Cờ thi đua của Chính phủ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Khối các ngành Kinh tế	01 cờ	01 cờ
2	Khối Văn hoá - Xã hội	02 cờ	01 cờ
3	Khối Nội chính - Lực lượng vũ trang	02 cờ	01 cờ (chỉ dành cho đơn vị thuộc tỉnh)
4	Khối Tổng hợp	01 cờ	01 cờ
5	Khối các cơ quan Đảng	02 cờ	01 cờ
6	Khối các cơ quan trung ương	02 cờ	
7	Khối các đơn vị sự nghiệp và cơ quan khác	01 cờ	01 cờ
8	Khối Mặt trận và các đoàn thể	01 cờ	01 cờ
9	Cụm số 1	01 cờ	01 cờ
10	Cụm số 2	01 cờ	01 cờ
11	Cụm số 3	01 cờ	01 cờ
12	Cụm số 4	01 cờ	01 cờ
13	Các xã, phường, thị trấn; Trong đó:	27 cờ	04 cờ
a	Các huyện có từ 30 xã, thị trấn trở lên (hiện nay bao gồm Thanh Chương, Đô Lương, Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu)	10 cờ (mỗi huyện chọn 02 đơn vị)	04 cờ (Mỗi Cụm thi đua được chọn 01 đơn vị)
b	Các huyện, thành, thị có từ 29 xã, phường, thị trấn trở xuống	16 cờ (mỗi huyện, thành, thị chọn 01 đơn vị)	
14	Các phòng, ban, đơn vị thuộc các huyện, thành phố, thị xã	21 cờ (mỗi huyện, thành phố, thị xã chọn 01 đơn vị)	
15	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các cơ quan Đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh	68 cờ	01 cờ
a	Các Sở, ngành có từ 30 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên: 05 sở, ngành (gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ	10 cờ (mỗi Sở, ngành chọn 02 đơn vị)	

Umm

TT	Khối, Cụm thi đua	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Cờ thi đua của Chính phủ
(1)	(2)	(3)	(4)
	đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh)		
b	Các sở, ngành có từ 29 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở xuống: 52 Sở, ngành còn lại	52 cờ (mỗi Sở, ngành chọn 01 đơn vị)	
c	Riêng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Công an tỉnh	06 cờ (mỗi ngành chọn 03 đơn vị)	01 cờ (chỉ dành cho Sở Y tế)
16	Khối Giáo dục và Đào tạo, Trong đó:	35 cờ	05 cờ
a	Khối các Trường đại học, cao đẳng	02 cờ	01 cờ
b	Các Trường THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo	05 cờ	01 cờ
c	Phòng Giáo dục - Đào tạo; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các trường THCS, Tiểu học, Mầm non. Trong đó:	28 cờ	03 cờ
-	Phòng Giáo dục - Đào tạo	02	
-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	02	
-	Khối các Trường Trung học cơ sở	08	01 cờ
-	Khối các Trường Tiểu học	08	01 cờ
-	Khối các Trường Mầm non	08	01 cờ
17	Khối thi đua doanh nghiệp; Trong đó:	27 cờ	04 cờ
a	Khối doanh nghiệp có từ 13 doanh nghiệp trở lên (gồm 05 khối)	15 cờ (mỗi khối chọn 03 đơn vị)	04 cờ (mỗi khối đề nghị 01 đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn 04 Cờ Chính phủ)
b	Khối doanh nghiệp có từ 08 - 12 doanh nghiệp (gồm 06 khối)	12 cờ (mỗi khối chọn 02 đơn vị)	
18	Khối thi đua các tổ chức hội (Gồm 04 khối):	04 cờ (mỗi khối chọn 01 đơn vị)	
*	Tổng số chỉ tiêu cờ:	197 cờ	25 cờ (chiếm 12,7% Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh)

2. Việc bình xét thực hiện như sau:

a) Cờ thi đua của Chính phủ:

- Các tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh trước, sau đó suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Đối với Khối Nội chính - Lực lượng vũ trang: Chỉ tiêu Cờ thi đua của Chính phủ chỉ xét đối với các đơn vị thuộc tỉnh, còn các đơn vị thuộc ngành dọc các Bộ, ngành Trung ương do các Bộ, ngành Trung ương xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Đối với Khối các cơ quan Trung ương: Không xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, các đơn vị này do các Bộ, ngành Trung ương xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Đối với các xã, phường, thị trấn: Mỗi Cụm thi đua xét chọn 01 đơn vị.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: Được xét chọn 01 đơn vị để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải được xét chọn qua Khối thi đua Văn hóa - Xã hội của tỉnh.

- Đối với nhóm phòng Giáo dục - Đào tạo; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Không phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua của Chính phủ (tương tự như các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, ngành).

+ Đối với các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non: Mỗi Cụm thi đua giới thiệu mỗi cấp học 01 đơn vị (nếu giới thiệu đủ thì toàn tỉnh được 12 đơn vị), sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xét chọn 03 đơn vị dẫn đầu 3 cấp học để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Đối với Khối thi đua các doanh nghiệp: Có 14 khối, mỗi khối được giới thiệu 01 đơn vị, sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xét chọn 04 đơn vị để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Mỗi Cụm thi đua giới thiệu 01 Phòng Giáo dục - Đào tạo và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xét chọn 02 Phòng Giáo dục - Đào tạo và 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Đối với các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non: Mỗi Cụm thi đua được đề nghị 02 đơn vị cho mỗi cấp học. / *Châu*